

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **58/2021/HNGĐ-ST**

Ngày 12 - 11 - 2021

V/v “*Tranh chấp ly hôn*”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Kiều Lương

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Chi

Ông Nguyễn Văn Chiến

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Quốc Bình - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai: Bà Vũ Thị Mỹ Liên - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 84/2021/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 7 năm 2021 về việc: “*Tranh chấp ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 60/2021/QĐ-PT ngày 19 tháng 10 năm 2021 và Thông báo về việc mở phiên tòa số 189/TB-TA ngày 26 tháng 10 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Phạm Thị Tuyết N**, sinh năm 1997.

Địa chỉ: 607, Tổ 18, khu phố Trần cao V, thị trấn D, huyện Th, tỉnh Đ.

- Bị đơn: Anh **Trương Nguyễn Trung H (Truong H N)**, sinh năm 1986.

Địa chỉ: 3944 South Township Court, West Valley City, Utah 84128, USA.

(Chị Ng, anh H có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai của nguyên đơn chị Phạm Thị Tuyết Ng trình bày:*

Vào tháng 01 năm 2019 chị có biết đến anh Trương Nguyễn Trung H, sinh ngày 28/11/1986; Quốc tịch: Việt Nam; Cư trú tại: 3944 S Court, W City, Utah 84128, USA. Hai người quen biết nhau qua một người bạn giới thiệu, trong quá

trình tìm hiểu được một thời gian thì hai bên cảm thấy hợp tính nhau và nảy sinh tình cảm, đến ngày 20/9/2019 hai người quyết định đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân huyện Th, tỉnh Đ cấp Giấy chứng nhận kết hôn số vào sổ đăng ký kết hôn số 87.

Thời gian đầu chung sống thì vợ chồng rất hạnh phúc, hai vợ chồng dự định sau khi kết hôn thì anh H sẽ đưa chị qua Mỹ định cư. Đến tháng 01 năm 2020 anh H trở về Mỹ để tiếp tục công việc, do thời điểm này bên Mỹ lại bùng dịch Covid 19 nặng nên anh H không thể về Việt Nam với chị. Trong khoảng thời gian xa cách này, hai người thường xuyên cãi nhau và xảy ra nhiều cuộc mâu thuẫn trầm trọng trong quan hệ vợ chồng. Thời gian sau anh H cũng ít liên lạc với chị và chị đã chủ động liên lạc để hàn gắn tình cảm với anh H nhưng không được và anh H cũng không muốn trở về lại Việt Nam do anh H đã được cấp thẻ xanh ở Mỹ. Ngoài ra, do khoảng cách địa lý hai nước quá xa, thời gian xa cách lâu và anh H cũng không về Việt Nam thăm chị, dẫn đến tình cảm giữa chị đối với anh H không còn được như trước. Chị nhận thấy cuộc sống hôn nhân giữa chị và anh H không còn hạnh phúc, vợ chồng không còn tình cảm với nhau, mục đích hôn nhân không đạt được và hai người không thể tiếp tục cuộc sống hôn nhân với nhau.

Nay chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Trương Nguyễn Trung H (Truong H N) để trả tự do cho nhau:

+ Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Chị xác định không có, nên không yêu cầu giải quyết.

** Bị đơn anh Trương Nguyễn Trung H (Truong H N) trình bày tại Đơn trình bày ngày 18/10/2021 đã được Tổng lãnh sự xác nhận ngày 18/10/2021:*

Anh đã nhận được Thông báo thụ lý vụ án số 84/TB-TLVA ngày 12/7/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai. Anh thống nhất theo yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị Phạm Thị Tuyết Ng:

Vào tháng 01 năm 2019 anh có biết đến chị Phạm Thị Tuyết Ng, sinh ngày 01/01/1997 quốc tịch Việt Nam, cư trú tại: 607, Tổ 18, khu phố Trần Cao V, thị trấn D, huyện Th, tỉnh Đ. Hai bên quen biết nhau qua một người bạn giới thiệu, sau một thời gian tìm hiểu thì hai người đã nảy sinh tình cảm, đến tháng 9 năm 2019 thì hai người quyết định đi đến hôn nhân và đã đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân huyện Th, tỉnh Đ.

Đến tháng 01 năm 2020, anh đã về Mỹ. Tại thời điểm lúc đó thì tình hình dịch bệnh Covid 19 bùng phát và kéo dài rất phức tạp ở Mỹ gây khó khăn cho việc làm thủ tục bảo lãnh chị Ng, đồng thời cũng ngăn cản việc anh về Việt Nam

để sống cùng chị Ng. Khoảng thời gian sau đó, khoảng cách địa lý đã làm cho tình cảm của hai bên không còn, hai người thường xuyên mâu thuẫn và không tìm được tiếng nói chung trong hôn nhân.

Theo yêu cầu ly hôn của chị Ng thì anh hoàn toàn đồng ý. Anh đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai, chấp nhận cho phép hai người được ly hôn để giải thoát cho nhau.

- Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Anh xác định không có nên không yêu cầu giải quyết.

Do tình dịch Covid 19 vẫn còn rất phức tạp, anh xin phép được vắng mặt trong tất cả các buổi làm việc và trong phiên xét xử của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai, Việt Nam. Anh hoàn toàn đồng ý yêu cầu ly hôn của chị Ng, nên đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai, không tổ chức phiên hòa giải mà đưa vụ án ra xét xử.

Rất mong Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai, xem xét, chấp nhận và giải quyết cho anh được ly hôn với chị Phạm Thị Tuyết Ng.

**** Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:***

+ Về thủ tục tố tụng: Từ khi Tòa án thụ lý vụ án cho đến khi mở phiên tòa tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

- Về thời hạn chuẩn bị xét xử và giải quyết vụ án đúng thời hạn theo luật định.

- Về việc tuân thủ pháp luật của Thẩm phán và Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa: Trong quá trình giải quyết vụ án đảm bảo đúng quy định của pháp luật, Thẩm phán chủ tọa điều hành phiên tòa đúng quy định, đảm bảo sự vô tư, khách quan trong việc giải quyết vụ án.

- Về việc tuân thủ pháp luật của các đương sự: Nguyên đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định.

- Những yêu cầu, kiến nghị để khắc phục vi phạm về tố tụng: Không có.

+ Về quan hệ hôn nhân:

Chị Ng với anh H được Ủy ban nhân dân huyện Th, tỉnh Đ cấp giấy chứng nhận kết hôn số 87 ngày 20/9/2019 nên hôn nhân của chị Ng và anh H là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Sau khi kết hôn đến tháng 01/2020 anh H về Mỹ sinh sống. Tại thời điểm đó tình hình dịch bệnh Covid 19 bùng phát và kéo dài rất phức tạp tại Mỹ gây khó khăn cho việc đi lại và bảo lãnh cho chị Ng, đồng thời cũng ngăn cản anh H về Việt Nam

để sinh sống với chị Ng. Khoảng thời gian sau đó, khoảng cách địa lý đã làm cho anh H và chị Ng thường xuyên mâu thuẫn và không tìm được tiếng nói chung trong hôn nhân. Chị Ng cũng đã tìm cách hàn gắn tình cảm nhưng không có kết quả. Chị Ng có đơn xin ly hôn thì anh H cũng đồng ý. Do đó, xét mâu thuẫn đã trầm trọng, vợ chồng không quan tâm đến nhau, mục đích hôn nhân không đạt được, nên có cơ sở chấp nhận cho chị Ng được ly hôn với anh H.

+ Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Nguyên đơn, bị đơn khai không có, không yêu cầu xem xét giải quyết.

+ Về nghĩa vụ nộp án phí sơ thẩm: Chị Ng phải nộp 300.000đ (trừ vào tạm ứng đã nộp).

Từ những căn cứ trên, đề nghị Hội đồng xét xử sơ thẩm:

Căn cứ Điều 8, 56, 59, 58, 82, 83, 83, 84 Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Ng, chị Ng được ly hôn với anh Trương Nguyễn Trung H.

Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Nguyên đơn, bị đơn khai không có nên không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn chị Phạm Thị Tuyết Ng và bị đơn anh Trương Nguyễn Trung H (Truong H N) có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử vắng mặt chị Ng, anh H theo quy định tại Điều 228 và Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị Tuyết Ng và anh Trương Nguyễn Trung H (Truong H N) kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn, được Ủy ban nhân dân huyện Th, tỉnh Đ cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 87, ngày 20/9/2019, nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp. Nay, chị Ng xin ly hôn, Hội đồng xét xử áp dụng các quy định của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 để giải quyết là có căn cứ.

Hội đồng xét xử xét thấy: Quá trình chung sống của chị Phạm Thị Tuyết Ng với anh Trương Nguyễn Trung H (Truong Hieu N) sau khi kết hôn, đến tháng 01 năm 2020 anh H trở về Mỹ để tiếp tục công việc, do thời điểm này bên Mỹ lại bùng dịch Covid 19 nặng nên anh H không thể về Việt Nam với chị Ng. Trong khoảng thời gian xa cách, hai người thường xuyên cãi nhau và xảy ra nhiều mâu

thuần trầm trọng trong quan hệ vợ chồng. Nguyên nhân trong quá trình sang tại Mỹ anh H cũng ít liên lạc với chị Ng, bản thân chị Ng đã chủ động liên lạc để hàn gắn tình cảm với nhau nhưng không thể hàn gắn được. Hiện vợ, chồng sống xa cách nhau về vị trí địa lý, bất đồng về quan điểm sống cũng như không còn quan tâm đến nhau. Trong quá trình thu thập chứng cứ, Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai đã thực hiện gửi thư đề tống đạt các văn bản tố tụng cho anh H, việc tống đạt thành công, anh H đã nhận được và đã có Đơn trình bày và đơn xin vắng mặt ngày ký 18/10/2021 được hợp pháp hóa lãnh sự ngày 18/10/2021, anh H cũng xác định do khoảng cách địa lý đã làm cho tình cảm của hai bên không còn, hai người thường xuyên mâu thuẫn và không tìm được tiếng nói chung trong hôn nhân, đồng thời anh cũng đồng ý với yêu cầu xin ly hôn của chị Ng. Xét thấy, hiện nay tình cảm giữa chị Ng và anh H không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, tình trạng hôn nhân không thể kéo dài là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận với yêu cầu xin ly hôn của chị Ng với anh H để trả tự do cho nhau.

[3] Về con chung: Chị Ng và anh H xác định không có con chung nên không yêu cầu giải quyết.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Nguyên đơn và bị đơn khai không có, không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

[5] Về án phí: Chị Ng tự nguyện chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng).

[6] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa phù hợp với nhận định của hội đồng xét xử nên ghi nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 37, 228, 238, 464, 469, 476, 478, khoản 2 Điều 479 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 53, 56, 122, 123, 127, 131 Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của nguyên đơn chị Phạm Thị Tuyết Ng với bị đơn anh Trương Nguyễn Trung H (Truong H N). Xử cho chị Phạm Thị Tuyết Ng được ly hôn đối với anh Trương Nguyễn Trung H (Truong H N).

2. Về con chung: Không có.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

4. Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chị Phạm Thị Tuyết Ng phải chịu 300.000đ (*ba trăm nghìn*) tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000đ (*ba trăm nghìn*) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0002697 ngày 16/6/2021 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai. Chị Phạm Thị Tuyết Ng đã nộp đủ tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Chị Phạm Thị Tuyết Ng được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc bản án được niêm yết hợp lệ. Anh Trương Nguyễn Trung H (Truong H N) được quyền kháng cáo trong thời hạn một tháng kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

*** Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- UBND huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai;
- Cục THADS tỉnh Đồng Nai;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Thị Kiều Lương

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Chi

Nguyễn Văn Chiến

Đinh Thị Kiều Lương